

NGHIÊN CỨU

XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN THỐNG KÊ NÔNG, LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN ĐẾN NĂM 2030 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

ThS. Dương Mạnh Hùng*, Phạm Thị Thuý**

Tóm tắt

Phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản (NLTS) luôn được Đảng, Nhà nước đặc biệt quan tâm, thông tin thống kê nông, lâm nghiệp và thủy sản là "bằng chứng thực tiễn xác thực" làm cơ sở để đánh giá tình hình sản xuất NLTS của từng địa phương, từng vùng và cả nước phục vụ kịp thời sự lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý của các cấp từ trung ương đến địa phương; đáp ứng nhu cầu sử dụng thông tin thống kê của các tổ chức, cá nhân.

Hoạt động thống kê NLTS là một phần trong hoạt động thống kê. Giai đoạn 2011-2020, hoạt động thống kê NLTS đã đạt được những kết quả khả quan như thu thập, phổ biến nhiều chỉ tiêu thống kê quốc gia; áp dụng phần mềm CAPI và Webfrom vào các cuộc điều tra nhằm thu thập chính xác và cho kết quả nhanh chóng hơn; tăng cường phối hợp và chia sẻ thông tin với bộ, ngành, đặc

biệt là với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT),... Tuy nhiên hoạt động thống kê NLTS vẫn còn nhiều tồn tại như: Còn thiếu thông tin về hoạt động sản xuất NLTS, nhất là trong việc đáp ứng nhu cầu thông tin phục vụ cho quản lý, giám sát các Chiến lược; chất lượng thông tin còn hạn chế do phương pháp thu thập thông tin, tổng hợp, xử lý, kiểm soát số liệu còn bất cập; một số chỉ tiêu chưa đảm bảo tính so sánh cũng như chưa đáp ứng yêu cầu của các tổ chức quốc tế; một số hoạt động thuộc lĩnh vực thống kê NLTS đặt ra trong CLTK11-20 chưa được hoàn thành. Chính vì vậy, việc xây dựng Chiến lược phát triển thống kê NLTS đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 là rất cần thiết. Năm 2022-2023, Vụ Thống kê Nông, lâm nghiệp và Thủy sản đã triển khai nghiên cứu phục vụ xây dựng Chiến lược. Trong nghiên cứu này, ban chủ nhiệm đề tài đã đưa ra tầm nhìn, quan điểm, mục tiêu, giải pháp, chương trình hành động, kế hoạch thực hiện và giám sát, đánh giá trên cơ sở vận dụng lý luận, thực tiễn và đánh giá thực trạng thống kê NLTS. Một số kết quả đạt được như sau:

* Nguyên Vụ trưởng Vụ Thống kê Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản

** Thống kê viên chính, Vụ Thống kê Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản

1. Tổng quan về hoạt động thống kê NLTS trong Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045

Ngày 01 tháng 12 năm 2021, Thủ tướng Chính phủ ký quyết định về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Nhằm thực hiện thành công Chiến lược này, ngày 05 tháng 7 năm 2022 Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành quyết định 1271/QĐ-BKHĐT về Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tổng cục Thống kê (TCTK) ký quyết định số 879/QĐ - TCTK về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 nhằm cụ thể hóa những hoạt động cần thực hiện, đơn vị thực hiện, thời gian, sản phẩm chính tương ứng với từng nhóm nhiệm vụ cụ thể.

Hoạt động thống kê NLTK trong Kế hoạch thực hiện CLTK21-30 gồm có:

(1) Biên soạn Tài liệu hướng dẫn về cân đối sản phẩm lương thực, thực phẩm theo chuẩn mực quốc tế phù hợp với Việt Nam;

(2) Tích hợp các cuộc điều tra với đơn vị điều tra là hộ nông, lâm, thủy sản;

(3) Nghiên cứu áp dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) và viễn thám (RS) trong thống kê cây trồng;

(4) Hoàn thiện phương pháp tính các chỉ tiêu phát triển nông nghiệp hiệu quả và bền vững;

(5) Cập nhật và hoàn thiện bảng cân đối sản phẩm lương thực, thực phẩm chủ yếu;

(6) Nghiên cứu, hoàn thiện phương pháp tính chỉ tiêu "Giá trị sản phẩm trên 1 ha đất sản xuất nông nghiệp, đất thủy sản" áp dụng cho cấp tỉnh;

(7) Nghiên cứu phương pháp và thử nghiệm tính chỉ tiêu "Tài khoản môi trường rừng".

2. Thực trạng hoạt động thống kê NLTS ở Việt Nam

2.1. Hệ thống thống kê NLTS ở Việt Nam

Tại Việt Nam, Hệ thống tổ chức thống kê nhà nước (trong đó có lĩnh vực thống kê NLTS) được chia ra thành hai hệ thống:

- Hệ thống thống kê tập trung được tổ chức theo ngành dọc gồm cơ quan thống kê trung ương và cơ quan thống kê địa phương;

- Tổ chức thống kê của bộ, cơ quan ngang bộ như Bộ NN&PTNT, Bộ Tài nguyên và Môi trường... Đặc biệt, Bộ NN&PTNT là cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các ngành, lĩnh vực như nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản, thủy lợi, phòng chống thiên tai, phát triển nông thôn. Tổ chức thống kê của Bộ NN&PTNT sẽ được Ban chủ nhiệm giới thiệu trong phần tiếp theo của báo cáo cùng với Hệ thống thống kê tập trung.

2.2. Kết quả thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030 lĩnh vực thống kê NLTS

2.2.1 Số lượng hoạt động thống kê và mức độ hoàn thành

S T T	Hoạt động	Thời gian thực hiện	Sản phẩm chính	Kết quả thực hiện	Mức độ đạt được so với kế hoạch
1	(1) Triển khai thực hiện chiến lược toàn cầu về thống kê nông nghiệp của Liên Hợp Quốc; (2) Nghiên cứu áp dụng phương pháp luận trong Chương trình tổng điều tra nông nghiệp 2020 (2016-2026) của FAO.	2012-2020	- Số liệu thống kê NLTS được biên soạn và công bố phù hợp với chiến lược toàn cầu về thống kê nông nghiệp của LHQ; - Số liệu tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp theo chu kỳ 2016-2026 của FAO	(1) Đã thực hiện đề tài “Nghiên cứu áp dụng chiến lược toàn cầu về tăng cường thống kê nông nghiệp của Liên Hợp Quốc vào Việt Nam” và xây dựng Kế hoạch hành động về cải thiện thống kê nông nghiệp và nông thôn Việt Nam trong khuôn khổ Chiến lược toàn cầu về hoàn thiện thống kê nông nghiệp của FAO; đã ban hành bộ dữ liệu tối thiểu về thống kê nông nghiệp của Việt Nam. (2) Phương pháp luận Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản (2016-2026) của FAO đã được áp dụng cho Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016.	Đã hoàn thành và tiếp tục thực hiện
2	Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ thống kê NLTS	2012-2020	Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ thống kê NLTS được biên soạn và phát hành	Đã hoàn thành Dự thảo Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ thống kê NLTS.	Không hoàn thành
3	Bảng cân đối lương thực, Bảng cân đối thực phẩm	2012-2020	Các bảng cân đối lương thực, Bảng cân đối thực phẩm được lập và công bố	Lập thử nghiệm bảng cân đối cho 10 sản phẩm lương thực chủ yếu.	Đã lập nhưng chưa công bố
4	Biên soạn các chỉ tiêu thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia	2012-2020	Tất cả các chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia được biên soạn	Ghi thêm kết quả	Đã hoàn thành

2.2.2. Thực trạng thu thập thông tin thống kê NLTS

Hoạt động thu thập thông tin thống kê NLTS bao gồm hoạt động của hệ thống thống kê tập trung (TCTK) và của các bộ, ngành đặc biệt là Bộ NN&PTNT nhằm thu thập chỉ

tiêu trong các hệ thống chỉ tiêu thống kê như: Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia; Hệ thống chỉ tiêu thống kê bộ, ngành; Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và các Hệ thống chỉ tiêu khác có liên quan đến lĩnh vực NLTS.

2.2.2.1. Thu thập thông tin thống kê NLTS tại TCTK

a) Điều tra thống kê: Bao gồm tổng điều tra thống kê quốc gia và điều tra thống kê trong chương trình điều tra thống kê quốc gia; các cuộc điều tra thống kê ngoài chương trình điều tra thống kê quốc gia.

Giai đoạn 2011-2020, TCTK thực hiện các cuộc điều tra về NLTS sau:

- Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp theo chu kỳ 5 năm một lần tại Việt Nam. Các năm điều tra là 1994, 2001, 2006, 2011, 2016;

- Điều tra nông thôn, nông nghiệp giữa kỳ năm 2020;

- Điều tra thống kê theo từng lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp và thủy sản.

b) Chế độ báo cáo: Bao gồm chế độ báo cáo cấp quốc gia, chế độ báo cáo bộ, ngành

Số liệu thống kê NLTS được Vụ TK NLTS theo dõi, tổng hợp theo chế độ báo cáo Ngành Thống kê được quy định tại Thông tư số 01/2019/TT-BKHĐT ban hành ngày 04 tháng 01 năm 2019.

c) Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia

Hệ thống thu thập thông tin thống kê NLTS của TCTK đã cơ bản đáp ứng các Hệ thống chỉ tiêu bao gồm: Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia; Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, Hệ thống chỉ tiêu khác được giao.

2.2.2.2. Thu thập thông tin thống kê NLTS tại Bộ NN&PTNT

a) Điều tra thống kê

Hiện nay, Bộ NN&PTNT tổ chức thực hiện 07 cuộc điều tra thống kê liên quan đến lĩnh vực NLTS. Trong đó có 02 cuộc điều tra trong chương trình điều tra thống kê quốc gia và 05 cuộc điều tra ngoài chương trình điều tra thống kê quốc gia. Nhìn chung, đa số các cuộc điều tra trồng trọt đã bám sát yêu cầu và nội dung điều tra theo quyết định 3073/QĐ-BNN-KH ngày 03/8/2015 của Bộ. Quá trình xây dựng, thẩm định và phê duyệt các phương án điều tra tuân thủ theo các quy định của Luật Thống kê về điều tra thống kê.

b) Chế độ báo cáo

- Tình hình thực hiện chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia: Theo nghị định số 60/2018/NĐ của Chính phủ Quy định chi tiết nội dung chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia, Bộ NN&PTNT được giao 6 biểu mẫu, gồm các nội dung phụ trách bởi Cục Lâm nghiệp và Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai.

- Chế độ báo cáo thống kê Bộ NN&PTNT: Để thực hiện được việc thu thập các chỉ tiêu thống kê NLTS, Bộ NN& PTNT đã ban hành 2 Chế độ báo cáo thống kê áp dụng cho các đơn vị thuộc Bộ và các Sở NN&PTNT¹.

c) Hệ thống chỉ tiêu thống kê

- Về thực hiện chỉ tiêu thống kê quốc gia được giao chủ trì thực hiện: Trong số 04 chỉ tiêu thống kê quốc gia được giao chủ trì thực hiện, Bộ giao Cục Lâm nghiệp thu thập, tổng

¹ Quyết định số 3201/QĐ-BNN-KH ngày 26/11/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê và các chế độ báo cáo thống kê ngành nông nghiệp và PTNT; Thông tư 17/2020/TT-BNNPTNT ngày 28/12/2020 quy định chế độ báo cáo thống kê ngành nông nghiệp và PTNT.

➤➤➤ NGHIÊN CỨU • TRAO ĐỔI

hợp 3 chỉ tiêu (Diện tích rừng hiện có; Diện tích rừng được bảo vệ; Tỷ lệ che phủ rừng), Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai, tổng hợp 01 chỉ tiêu (Số vụ thiên tai và mức độ thiệt hại). Đến nay, cả 04/04 chỉ tiêu thống kê quốc gia đã được Bộ báo cáo kịp thời đúng thời hạn. Tuy nhiên, còn 01 chỉ tiêu (Diện tích rừng được bảo vệ) chưa báo cáo được đầy đủ các phân tổ do quy định pháp luật chuyên ngành đã thay đổi, không có nguồn số liệu để báo cáo (về phân theo loại hình kinh tế); 01 chỉ tiêu (Số vụ thiên tai và mức độ thiệt hại) có khái niệm quy định trong Nghị định 97/2016/NĐ-CP chưa thống nhất với quy định của Luật Chuyên ngành.

- Hệ thống chỉ tiêu thống kê Bộ: Bộ đã ban hành "Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành NN&PTNT" và Chế độ báo cáo gồm có: (i) Chế độ báo cáo thống kê áp dụng cho các đơn vị trực thuộc Bộ và (ii) Chế độ báo cáo thống kê áp dụng cho các Sở NN&PTNT, với 186 chỉ tiêu, phân thành 20 lĩnh vực chính, trong đó có 178 chỉ tiêu nhóm A, 8 chỉ tiêu nhóm B (Quyết định số 3201/QĐ-BNN-KH ngày 26/11/2011).

3. Xây dựng Chiến lược phát triển thống kê NLTS đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045

3.1. Tầm nhìn, sứ mệnh

Tầm nhìn: Một hệ thống thống kê NLTS hiệu quả, phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế, đáp ứng nhu cầu thông tin thống kê của Đảng, Nhà nước, các tổ chức, cá nhân khác theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Sứ mệnh: Sản xuất và phổ biến số liệu thống kê NLTS kịp thời, minh bạch, thân thiện với người dùng và đáng tin cậy bằng

phương pháp hiện đại để thu thập, xử lý và phổ biến thông tin

3.2. Quan điểm phát triển

a) Sản xuất, cung cấp và phổ biến thông tin thống kê NLTS trung thực, khách quan, phản ánh đúng tình hình sản xuất NLTS, đầy đủ, kịp thời, minh bạch và dễ tiếp cận; dữ liệu thống kê NLTS của TCTK là dữ liệu cốt lõi trong hệ thống CSDL quốc gia phục vụ sự lãnh đạo của Đảng, quản lý, chỉ đạo, điều hành của Nhà nước trong giám sát, đánh giá, xây dựng và thực hiện chiến lược, chính sách, kế hoạch phát triển ngành NLTS; đồng thời đáp ứng nhu cầu thông tin thống kê NLTS của các tổ chức, cá nhân khác theo quy định của pháp luật Việt Nam và thông lệ quốc tế.

b) Phát triển nhanh, vững chắc thống kê NLTS dựa vào nguồn nhân lực được đào tạo hiệu quả, chất lượng cao, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, gắn với quá trình hội nhập thống kê quốc tế để sản xuất, cung cấp và phổ biến thông tin thống kê phù hợp chuẩn mực và thông lệ quốc tế, đáp ứng tốt hơn nhu cầu thông tin thống kê ngày càng tăng của xã hội.

c) Đảm bảo cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin - truyền thông và cơ sở vật chất kỹ thuật cho hoạt động thống kê NLTS.

3.3. Mục tiêu

3.3.1. Mục tiêu tổng quát

Hiện đại hóa hoạt động thống kê NLTS theo hướng đổi mới sáng tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại vào sản xuất, cung cấp và phổ biến thông tin thống kê theo chuẩn mực và thông lệ quốc tế phù hợp với tình hình thực tế tại Việt Nam; hình thành hệ thống

thông tin thống nhất, dễ tiếp cận, chất lượng và hiệu quả; đáp ứng tốt hơn nhu cầu thông tin thống kê ngày càng tăng; góp phần thực hiện thành công CLTK21-30.

3.3.2. Mục tiêu cụ thể

Chiến lược thống kê 2021-2030 đề ra 06 mục tiêu chính cần đạt được với những đầu ra tương ứng với từng mục tiêu như sau:

Mục tiêu 1. Nâng cao năng lực nguồn nhân lực thống kê NLTS

Đầu ra 1.1 Đảm bảo đủ nguồn nhân lực đáp ứng hoạt động thống kê NLTS.

Đầu ra 1.2 Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thống kê NLTS.

Mục tiêu 2. Biên soạn tài liệu hướng dẫn các tiêu chuẩn thống kê NLTS theo chuẩn mực quốc tế phù hợp với Việt Nam

Đầu ra 2.1 Biên soạn Tài liệu hướng dẫn về cân đối sản phẩm lương thực, thực phẩm theo chuẩn mực quốc tế phù hợp với Việt Nam.

Mục tiêu 3. Hiện đại hóa hoạt động thu thập, xử lý, quản trị dữ liệu

Đầu ra 3.1 Tăng cường sử dụng dữ liệu hành chính, dữ liệu sẵn trên cơ sở chia sẻ phối hợp thông tin giữa TCTK và Bộ NN&PTNT.

Đầu ra 3.2 Tăng cường áp dụng phương pháp luận tiên tiến trong hoạt động thống kê NLTS.

Đầu ra 3.3 Đổi mới mạnh mẽ thiết kế điều tra thống kê.

Đầu ra 3.4 Ứng dụng khoa học thống kê, khoa học dữ liệu để khai thác nguồn dữ liệu mới cho hoạt động thống kê NLTS.

Đầu ra 3.5 Ứng dụng công nghệ thông tin vào các quy trình sản xuất thông tin thống kê.

Đầu ra 3.6 Tăng cường chuyển đổi số trong hệ thống thống kê NLTS.

Mục tiêu 4. Đổi mới hoạt động biên soạn thông tin thống kê

Đầu ra 4.1 Biên soạn đầy đủ chỉ tiêu thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê.

Đầu ra 4.2 Biên soạn thông tin thống kê NLTS đáp ứng nhu cầu thông tin cấp thiết hiện nay.

Đầu ra 4.3 Hoàn thiện, cập nhật, bổ sung chỉ tiêu thống kê, chú trọng chỉ tiêu phản ánh năng suất, chất lượng hiệu quả của sản xuất NLTS.

Mục tiêu 5. Đổi mới hoạt động phân tích dự báo và phổ biến thông tin thống kê và tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học

Đầu ra 5.1 Đa dạng hóa hình thức cung cấp và phổ biến thông tin thống kê.

Đầu ra 5.2 Nâng cao chất lượng hoạt động phân tích và dự báo thống kê.

Đầu ra 5.3. Tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học thống kê NLTS.

Mục tiêu 6. Đảm bảo cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị đáp ứng công tác thống kê NLTS

Đầu ra 6.1 Tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị đáp ứng công tác thống kê NLTS.

3.4. Giải pháp chủ yếu

Để đạt được 06 mục tiêu nêu trên, Ban chủ nhiệm đề tài đề xuất CL PTTKNTS 2030 cần thực hiện những giải pháp chủ yếu sau đây:

➤➤➤ NGHIÊN CỨU • TRAO ĐỔI

- Tăng cường áp dụng phương pháp luận tiên tiến, hiện đại; ứng công nghệ thông tin trong hoạt động thu thập, xử lý, tổng hợp dữ liệu thống kê. Ưu tiên sử dụng dữ liệu hành chính, dữ liệu sẵn có của các cơ quan quản lý nhà nước cho hoạt động thống kê, trên cơ sở kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành đặc biệt là Bộ NN&PTNT. Đổi mới mạnh mẽ thiết kế điều tra theo hướng tích hợp các cuộc điều tra, khai thác nguồn dữ liệu mới cho hoạt động thống kê NLTS.

- Nghiên cứu, áp dụng khung lý thuyết, mô hình, phương pháp, công cụ tiên tiến, hiện đại để nâng cao chất lượng hoạt động phân tích và dự báo thống kê. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học.

- Đổi mới hoạt động biên soạn thông tin thống kê NLTS ứng dụng phương pháp luận quốc tế phù hợp với Việt Nam. Biên soạn đầy đủ, chi tiết chỉ tiêu thuộc các hệ thống chỉ tiêu thống kê, chú trọng nâng cao chất lượng chỉ tiêu thống kê xã hội, môi trường và chỉ tiêu thống kê phản ánh năng suất, chất lượng, hiệu quả của hoạt động sản xuất NLTS.

- Ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại vào hoạt động phổ biến thông tin thống kê, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dùng tin.

3.5. Chương trình hành động và Kế hoạch thực hiện

Nhằm đạt được mục tiêu CL PTTK NLTS 2030 đã đặt ra theo đúng quan điểm phát triển và tầm nhìn sứ mệnh, Đề tài đã cụ thể hóa những giải pháp chủ yếu bằng một Chương trình hành động cụ thể. Trong Chương trình hành động, các hoạt động

tương ứng với từng đầu ra được xây dựng dựa trên kinh nghiệm thực tiễn trong và ngoài nước, đánh giá thực trạng thống kê NLTS trong giai đoạn 2011-2020, đặc biệt là những yếu điểm còn tồn tại, từ đó đề xuất cách thức khắc phục có tính khả thi dựa trên những lợi thế sẵn có hiện nay. Chương trình hành động được xây dựng cụ thể như sau:

Đầu ra 1.1 Đảm bảo đủ nguồn nhân lực đáp ứng hoạt động thống kê NLTS.

Hoạt động 1.1.1 Xây dựng vị trí việc làm nguồn nhân lực đáp ứng hoạt động thống kê NLTS của hệ thống thống kê tập trung cấp trung ương.

Thời gian thực hiện: năm 2025

Đầu ra 1.2 Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thống kê NLTS

Hoạt động 1.2.1 Tăng cường hoạt động đào tạo, bồi dưỡng công tác thống kê NLTS

Thời gian thực hiện: năm 2024-2030

Đầu ra 2.1 Biên soạn tài liệu hướng dẫn về cân đối sản phẩm lương thực, thực phẩm theo chuẩn mực quốc tế phù hợp với Việt Nam.

Hoạt động 2.1.1 Biên soạn tài liệu hướng dẫn về cân đối sản phẩm lương thực, thực phẩm của Việt Nam

Thời gian thực hiện: năm 2025

Đầu ra 3.1 Tăng cường sử dụng dữ liệu hành chính, dữ liệu sẵn trên cơ sở chia sẻ phối hợp thông tin giữa TCTK và Bộ NN&PTNT.

Hoạt động 3.1.1 Tăng cường rà soát các cuộc điều tra TK NLTS

Thời gian thực hiện: năm 2024

Hoạt động 3.1.2. Tăng cường quy chế phối hợp chia sẻ thông tin TK NLTS

Thời gian thực hiện: năm 2025

Hoạt động 3.1.3. Xây dựng hệ thống phần mềm online trao đổi thông tin dùng chung giữa TCTK và Bộ NN&PTNT

Thời gian thực hiện: năm 2025

Đầu ra 3.2 Tăng cường áp dụng phương pháp luận tiên tiến trong hoạt động thống kê NLTS

Hoạt động 3.2.1. Hoàn thiện phương pháp tính và tính toán thử nghiệm phương pháp tính GTSX NLTS theo giá bán bình quân sản phẩm ở Việt Nam.

Thời gian thực hiện: năm 2024

Hoạt động 3.2.2. Điều tra tích hợp lĩnh vực thống kê trồng trọt (module kinh tế)

Thời gian thực hiện: năm 2028

Hoạt động 3.2.3 Điều tra tích hợp lĩnh vực thống kê chăn nuôi (module kinh tế)

Thời gian thực hiện: năm 2028

Hoạt động 3.2.4 Điều tra tích hợp lĩnh vực thống kê thủy sản (module kinh tế)

Thời gian thực hiện: năm 2028

Đầu ra 3.3 Đổi mới mạnh mẽ thiết kế điều tra thống kê

Các hoạt động được đề xuất nhằm đáp ứng đầu ra này dựa trên những khuyến nghị của GSARS về xây dựng dàn mẫu chủ NLTS và tăng cường điều tra tích hợp lĩnh vực TK NLTS giữa các đơn vị trong TCTK, giữa Bộ NN&PTNT và TCTK.

Hoạt động 3.3.1 Xây dựng dàn mẫu chủ trong điều tra thống kê NLTS

Thời gian thực hiện: năm 2027

Hoạt động 3.3.2 Tăng cường điều tra tích hợp giữa các cuộc điều tra

Thời gian thực hiện: năm 2026

Đầu ra 3.4 Ứng dụng khoa học thống kê, khoa học dữ liệu để khai thác nguồn dữ liệu mới cho hoạt động thống kê NLTS

Hoạt động 3.4.1 Ứng dụng GIS và RS trong thống kê trồng trọt, lâm nghiệp

Thời gian thực hiện: năm 2025-2028

Đầu ra 3.5 Ứng dụng công nghệ thông tin vào các quy trình sản xuất thông tin thống kê:

Hoạt động 3.5.1 Thay thế điều tra phiếu giấy bằng CAPI, WEBFORM

Thời gian thực hiện: năm 2025

Hoạt động 3.5.2 Hoàn thiện xây dựng phần mềm phục vụ tổng hợp thông tin thống kê.

Thời gian thực hiện: năm 2024

Đầu ra 3.6 Tăng cường chuyển đổi số trong hệ thống thống kê NLTS

Hoạt động 3.6.1 Tích hợp CSDL TK NLTS vào hệ thống CSDL thống kê quốc gia.

Thời gian thực hiện: năm 2026-2030

Đầu ra 4.1 Biên soạn đầy đủ chỉ tiêu thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê

Hoạt động 4.1.1 Cập nhật và hoàn thiện bảng cân đối sản phẩm lương thực, thực phẩm chủ yếu

Thời gian thực hiện: năm 2024

Hoạt động 4.1.2. Nghiên cứu, hoàn thiện phương pháp tính chỉ tiêu "Giá trị sản phẩm

➤➤➤ NGHIÊN CỨU • TRAO ĐỔI

trên 1 ha đất sản xuất nông nghiệp, đất thủy sản" áp dụng cho cấp tỉnh.

Thời gian thực hiện: năm 2026

Hoạt động 4.1.3. Hoàn thiện nguồn thông tin tính toán chỉ tiêu "Tỷ lệ mất an ninh lương thực"

Thời gian thực hiện: năm 2026

Đầu ra 4.2 Biên soạn thông tin thống kê NLTS đáp ứng nhu cầu cấp thiết hiện nay

Hoạt động 4.2.1 Tính toán sản lượng cây trồng theo chu kỳ quý

Thời gian thực hiện: năm 2024

Hoạt động 4.2.2 Tính toán sản lượng trâu, bò, vật nuôi khác theo chu kỳ quý.

Thời gian thực hiện: năm 2025

Hoạt động 4.2.3 Tính toán kết quả sản xuất lâm nghiệp theo chu kỳ quý.

Thời gian thực hiện: năm 2025

Hoạt động 4.2.4 Tính toán sản lượng thủy sản theo chu kỳ quý

Thời gian thực hiện: năm 2025

Hoạt động 4.2.5 Hướng dẫn tính toán phân bổ sản lượng NLTS đến cấp huyện

Thời gian thực hiện: năm 2025

Đầu ra 4.3 Hoàn thiện, cập nhật, bổ sung chỉ tiêu thống kê, chú trọng chỉ tiêu phản ánh năng suất, chất lượng hiệu quả của sản xuất NLTS

Hoạt động 4.3.1 Cập nhật phương án điều tra cây lâu năm, điều tra thủy sản của module cốt lõi phù hợp với điều kiện thực tế.

Thời gian thực hiện: năm 2024

Hoạt động 4.3.2 Hoàn thiện phương pháp tính các chỉ tiêu phát triển nông nghiệp hiệu quả và bền vững

Thời gian thực hiện: năm 2025

Hoạt động 4.3.3 Nghiên cứu, xây dựng bộ chỉ tiêu thống kê lĩnh vực chăn nuôi gắn với phát triển bền vững, bảo vệ môi trường.

Thời gian thực hiện: năm 2026

Hoạt động 4.3.4 Xây dựng bộ chỉ tiêu thống kê lâm nghiệp gắn với phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững, gắn với bảo vệ môi trường.

Thời gian thực hiện: năm 2028

Hoạt động 4.3.5 Nghiên cứu xây dựng bộ chỉ tiêu, phương pháp tính các chỉ tiêu đánh giá khai thác biển bền vững.

Thời gian thực hiện: năm 2026

Hoạt động 4.3.6 Tính toán chỉ tiêu "Tài khoản môi trường rừng"

Thời gian thực hiện: năm 2026

Đầu ra 5.1 Đa dạng hóa hình thức, nội dung công bố, cung cấp và phổ biến thông tin thống kê

Hoạt động 5.1.1 Xây dựng dự án sản xuất thông tin thống kê NLTS

Thời gian thực hiện: năm 2024

Đầu ra 5.2 Nâng cao chất lượng hoạt động phân tích và dự báo thống kê

Hoạt động 5.2.1 Sử dụng mô hình, công cụ tiên tiến vào hoạt động phân tích và dự báo thống kê NLTS

Thời gian thực hiện: năm 2027

Đầu ra 5.3. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học thống kê NLTS.

Hoạt động 5.3.1 Thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học phục vụ việc thực hiện các hoạt động của Chiến lược PTTK NLTS 2030

Thời gian thực hiện: năm 2023-2027

Đầu ra 6.1 Tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị đáp ứng công tác thống kê NLTS

Hoạt động 6.1.1 Đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị đáp ứng công tác thống kê NLTS tại TCTK

Thời gian thực hiện: năm 2025-2028

3.6. Giám sát và đánh giá

Báo cáo giám sát và đánh giá CL PTTK NLTS 2030 bao gồm 03 loại, cụ thể như sau.

(1) Báo cáo giám sát và đánh giá được thiện hiện hằng năm, bao gồm thông tin: Hoạt động; Thời gian thực hiện; Sản phẩm chính; Kết quả thực hiện; Mức độ đạt được so với kế hoạch; Lý do chưa đạt so với kế hoạch/ những tồn tại/vấn đề cần giải quyết; Đề xuất giải pháp.

(2) Báo cáo đánh giá giữa kỳ

Báo cáo đánh giá giữa kỳ sẽ được thực hiện vào năm 2027. Nội dung của báo cáo cơ bản bao gồm: (i) Tình hình thực hiện chiến lược (đánh giá mức độ hoàn thành các hoạt động theo kế hoạch; sự phù hợp của kế hoạch hành động nhằm đạt được các mục tiêu của CL PTTKNLTS2030, hiệu quả, hiệu suất, tính bền vững và tác động của CL PTTK NLTS 2030 tới hoạt động thống kê NLTS); (ii) Một số hạn chế; (iii) Khuyến nghị.

(3) Báo cáo tổng kết thực hiện Chiến lược

Nội dung của báo cáo là đánh giá kết quả đạt được so với các mục tiêu và đóng góp của Chiến lược đối với hoạt động thống kê NLTS. Đồng thời nêu rõ nguyên nhân, bài học kinh nghiệm và đưa ra các khuyến nghị về sự phát triển tiếp theo của hệ thống thống kê NLTS. Báo cáo được thực hiện vào năm 2031.

Tóm lại: Từ kết quả nghiên cứu xây dựng chiến lược của đề tài, ban chủ nhiệm đề xuất những khuyến nghị nhằm thực hiện chiến lược phát triển TK NLTS đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 như sau:

- Thứ nhất: Huy động được các nguồn lực, trong đó quan trọng nhất là nguồn nhân lực làm công tác thống kê. Bên cạnh đó, cũng cần huy động các nguồn lực tài chính từ các nguồn hợp pháp khác nhau cho việc thực hiện chiến lược.

- Thứ hai: TCTK thành lập Tổ theo dõi Chiến lược PT TK NLTS 2030, giao Vụ TK NLTS làm đầu mối, có sự tham gia của một số đơn vị có liên quan trong TCTK như Cục TTTT&UDTTK, vụ Phương pháp chế độ và Quản lý chất lượng thống kê; Bộ NN&PTNT.

- Thứ ba: Công tác kiểm tra giám sát cần được thực hiện nghiêm túc nhằm kịp thời điều chỉnh, thay đổi phù hợp với thực tế cũng như đưa ra những giải pháp để khắc phục tồn tại, từ đó đảm bảo tiến độ của Chiến lược.

- Thứ tư: Thực hiện sơ kết giữa kỳ, xem xét, điều chỉnh Kế hoạch thực hiện Chiến lược (nếu cần thiết) để đảm bảo đạt được mục tiêu đề ra.

- Thứ năm: Thực hiện tổng kết Chiến lược, rút kinh nghiệm, làm căn cứ để xây dựng Chiến lược phát triển TK NLTS cho giai đoạn tiếp theo.

➤➤➤ NGHIÊN CỨU • TRAO ĐỔI

- Thứ sáu: Nghiên cứu bổ sung các thông tin cần thu thập trong Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc sử dụng kết quả Tổng điều tra để xây dựng dàn mẫu chủ cho các cuộc điều tra trong lĩnh vực NLTS.

Ban chủ nhiệm đề tài xin giới thiệu kết quả nghiên cứu đến toàn thể độc giả, mong nhận được các ý kiến góp ý của độc giả để tiếp tục hoàn thiện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thủ tướng Chính phủ (2014), Quyết định số 2014/QĐ-TTg ngày 01 tháng 12 năm 2014 về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Luật thống kê số 89/2015/QH13 ngày 23 tháng 11 năm 2015.

3. WB, FAO, UN (2010), Global strategy to improve agricultural and rural statistics, report number 56719-glb.

4. GSARS Châu Á Thái Bình Dương hợp tác với Tổng cục Thống kê và Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (2017) Kế hoạch Chiến lược phát triển Thống kê Nông nghiệp và Nông thôn tại Việt Nam giai đoạn 2017-2026 .

5. Thủ tướng Chính phủ (2022), Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/1/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 – 2030.

6. Thủ tướng Chính phủ (2022), Quyết định số 1520/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính

phủ ban hành ngày 9 tháng 12 năm 2022 về Phê duyệt chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2045.

7. Thủ tướng Chính phủ (2021), Quyết định 523/QĐ-TTg 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

8. Thủ tướng Chính phủ (2023), Quyết định số 3/2023/QĐ-TTg ngày 15/2/2023 về Chương trình điều tra thống kê quốc gia.

9. Bộ trưởng bộ Kế hoạch và Đầu tư (2016), Quyết định số 334/QĐ-BKHĐT về việc ban hành Phương án tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016, ngày 22 tháng 3 năm 2016.

10. Bộ trưởng Bộ NN&PTNT (2010) Quyết định số 3201/QĐ-BNN-KH ngày 26/11/2010 về việc ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê và các chế độ báo cáo thống kê ngành NN&PTNT.

11. Bộ trưởng Bộ NN&PTNT (2020) Thông tư quy định chế độ báo cáo thống kê ngành NN&PTNT, ban hành ngày 28/12/2020.

12. Tổng cục trưởng TCTK (2021), Quyết định số 1176/QĐ-TCTK về việc điều tra thu thập thông tin lập bảng cân đối liên ngành và tính hệ số chi phí trung gian năm 2021, ban hành ngày 09/7/2021.

13. Tổng cục trưởng TCTK (2021), Phương án khảo sát mức sống dân cư năm 2022, quyết định số 939/QĐ - TCTK ban hành ngày 30 tháng 08 năm 2021.